

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH THÉP NHÌN TỪ GÓC ĐỘ “BÙNG NỔ” CÁC DỰ ÁN THÉP TẠI VIỆT NAM

NGHIÊM GIA - *Hội KHKT Đúc Luyện kim Việt Nam*  
 NGUYỄN QUANG DŨNG - *Viện Luyện kim đen-VNSteel*  
 Email: nghiemgia53@gmail.com

Giai đoạn 2000-2005 làn sóng đầu tư sản xuất gang bằng Lò cao nhỏ (<50 m<sup>3</sup>) của các tỉnh miền núi phía Bắc đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác quặng sắt, gây tác động xấu đến môi trường. Đặc biệt, trong 10 năm (2007-2017) sự “bùng nổ” đầu tư nhiều Dự án thép không nằm trong “Quy hoạch phát triển ngành Thép Việt Nam giai đoạn 2007-2015 có xét đến năm 2025” mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 145/2007/QĐ-TTg ngày 04/9/2007 và Quyết định số 694/2013/QĐ-BCT ngày 31/01/2013 về Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và phân phối thép đến 2020, có xét đến 2025 (gọi chung là Quy hoạch Thép) đã dẫn đến nguy cơ: i) Các dự án hoạt động kém hiệu quả do thiếu quặng sắt và than cốc; ii) Lượng thép sản xuất quá nhiều đã dẫn đến nguy cơ cung vượt cầu rất lớn; iii) Tác động xấu đến môi trường do sự “bất cần” của một số doanh nghiệp sản xuất thép. Trong đó phải kể đến “Sự cố môi trường biển” xảy ra 2016 do Tập đoàn Thép FORMOSA gây ra tại Hà Tĩnh và 3 tỉnh miền Trung đã gây tác động lớn cho xã hội.

Vì vậy, cần đánh giá một cách đầy đủ tác động của “bùng nổ” các Dự án thép đối với sự “Phát triển bền vững ngành Thép Việt Nam” giai đoạn 2017-2035. Bài viết này cung cấp thông tin và những đánh giá về quá trình chuẩn bị và triển khai các Dự án sản xuất gang thép có sử dụng nguồn quặng sắt, nhằm rút ra bài học trong việc lập, thẩm định và cấp Giấy phép đầu tư để tránh lặp lại sự “bùng nổ” các Dự án thép trong tương lai.

## 1. Thông tin về một số dự án Liên hợp thép trọng điểm của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam

### 1.1. Dự án Liên hợp thép tại Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi

Dự án Liên hợp thép tại Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi là Dự án Liên doanh giữa Tycoon Worldwide Group (Đài Loan) góp 60 % và Jinan Steel and Iron

Group (Trung Quốc) góp 40 %. Dự án xây dựng tại Khu Kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi. Giai đoạn I sản xuất 3 triệu tấn/năm theo công nghệ Lò cao-Lò thổi ôxy để sản xuất 0,5 triệu tấn phôi thép cuộn/năm và 2,5 triệu tấn thép cuộn cán nóng/năm, tổng vốn đầu tư là 3,1 tỷ USD. Thời gian thực hiện từ năm 2006-2014. Được cấp phép tháng 9/2006, dự kiến khởi công tháng 5/2007. Nhưng tới tháng 6/2007 Tập đoàn Jinan (Trung Quốc) rút khỏi liên doanh, nên Tycoon đã liên doanh với Công ty E. United (Đài Loan) thành lập mới Liên hợp thép 100 % vốn của Đài Loan nên đến tháng 10/2007 mới khởi công Dự án. Song do nhiều vấn đề bất cập (thiếu vốn, thiếu quặng sắt, thị trường biến động, Dự án kéo dài,...) nên Liên doanh này đã bị rút Giấy phép đầu tư năm 2016. Vì thế, ngày 17/2/2017 Tập đoàn Thép Hòa Phát (của Việt Nam) xin Chính phủ cho phép tự đứng ra thành lập Dự án liên hiệp gang thép tại Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi, công suất 4 triệu tấn thép/năm, sản xuất gang theo công nghệ Lò cao-Lò thổi ôxy, tổng mức đầu tư 52.000 tỷ đồng (tương đương 2,3 tỷ USD). Thời gian triển khai từ 2017-2019 (nguồn VSA) [2]. Dự án này vào sản xuất mỗi năm cần ít nhất là 6 triệu tấn quặng sắt, nên Tập đoàn Thép Hòa Phát đang rất muốn sở hữu nguồn quặng sắt manhetit của mỏ Thạch Khê tỉnh Hà Tĩnh.

### 1.2. Dự án Liên hợp thép tại Cà Ná tỉnh Ninh Thuận

Dự án Liên hợp thép tại Cà Ná tỉnh Ninh Thuận là Dự án Liên doanh giữa tập đoàn Lion Group (Malaixia) với Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin) tại Khu Công nghiệp phía Nam tỉnh Ninh Thuận. Công suất 14,42 triệu tấn/năm theo công nghệ Lò cao-Lò thổi ôxy. Sản phẩm cuối cùng là thép cuộn cán nóng và cán nguội, thép tấm và thép mạ. Giai đoạn I sản xuất 2 triệu tấn thép cuộn và thép tấm. Tổng vốn đầu tư là 10 tỷ USD. Giai đoạn I sẽ đầu tư 2,8 tỷ USD. Thời gian xây dựng

bắt đầu năm 2008, hoàn thành vào năm 2025. Đến ngày 19/9/2008 đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nhưng do nhiều lý do nên Lion và Vinashin đã không triển khai Dự án. Vì thế, tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 6/9/2016 Tập đoàn Hoa Sen đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án Liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná. Dự án có công suất 16 triệu tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến hơn 10 tỷ USD tương đương 230.000 tỷ đồng và sẽ thực hiện qua 5 giai đoạn từ năm 2017-2031. Giai đoạn đầu tiên thực hiện trong năm 2017-2018 với công suất 1,5 triệu tấn thép/năm và dự kiến đi vào hoạt động năm 2019. Nhưng do Dự án này không có trong “Quy hoạch Thép” mà chỉ được Bộ Công Thương đưa vào “Dự thảo Quy hoạch hệ thống sản xuất thép đến năm 2025, định hướng đến năm 2035” trình Chính phủ phê duyệt. Mặt khác, do nhiều vấn đề chưa được làm rõ trong Dự án như: nguồn cung cấp điện, nước chưa đủ; cung cầu thị trường, tính cạnh tranh và cơ cấu sản phẩm; nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là nguồn quặng sắt không biết lấy ở đâu? Vì vậy, tại cuộc họp của Thường trực Chính phủ vào đầu tháng 3/2017, Thủ tướng Chính phủ đã có kết luận “Yêu cầu tạm dừng chưa triển khai Dự án thép Cà Ná để làm rõ ba vấn đề liên quan về môi trường, công nghệ và thiết bị luyện gang thép” (nguồn: VNEconomy 17/4/2017 và VNExpress Kinh doanh 15/4/2017) [7].

### **1.3. Dự án Liên hợp thép tại Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh**

Dự án Liên hợp thép tại Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh là Dự án Liên doanh giữa Tập đoàn TATA Steel (Ấn Độ) góp 65 % vốn điều lệ với Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP (VNSTEEL) và Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) góp 35 %. Xây dựng tại Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh. Công suất là 4,5 triệu tấn/năm với sản phẩm là thép tấm, thép cuộn cán nóng, cuộn cán nguội. Công nghệ luyện thép theo một trong 2 phương án (PA1 là Công nghệ Lò cao-Lò thổi ôxy; PA2 là Lò quay-Lò thổi và lò điện luyện phôi thép), Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) chọn PA2 với tổng vốn đầu tư là 3,2 tỷ USD. Thời gian xây dựng: giai đoạn I từ 2010-2012 và giai đoạn II từ 2012-2017.

Tình hình triển khai: Sau khi ký Biên bản ghi nhớ (MOU) vào ngày 29-5-2007 và Bản ghi nhớ Hợp tác (MOC) ký ngày 4/6/2007 tại Ấn Độ; đến tháng 6 năm 2008 đã hoàn thành FS và trình hồ sơ Dự án để xin Giấy chứng nhận đầu tư và dự kiến khởi công vào quý I năm 2009. Nhưng do có Dự án thép của FORMOSA (nêu dưới đây) nên tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Chính phủ không đồng ý cho Dự án này thực hiện. Theo đánh giá của các chuyên gia trong ngành Thép Việt Nam, đây là một quyết định “sai lầm của Hà Tĩnh” và vì thế mới có “Sự cố môi

trường biển” xảy ra 2016 do Tập đoàn Thép FORMOSA gây ra tại Hà Tĩnh và 3 tỉnh miền Trung đã gây tác động lớn cho xã hội và ảnh hưởng tới phát triển ngành Thép Việt Nam.

### **1.4. Dự án Liên hợp thép và Cảng nước sâu tại Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh**

Dự án Liên hợp thép và Cảng nước sâu tại Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh là Dự án đầu tư 100 % vốn nước ngoài bởi liên doanh 06 công ty của Đài Loan bao gồm Dự án nhà máy thép Liên hợp và Dự án Cảng nước sâu Sơn Dương tỉnh Hà Tĩnh. Trong đó “Dự án Liên hợp thép” với công suất giai đoạn I là 7,5 triệu tấn/năm được xây dựng tại Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn II sẽ đầu tư để đạt công suất 15 triệu tấn/năm. Sản phẩm là phôi thép (vuông, dẹt) và các sản phẩm thép cuộn cán nóng và băng cán nóng. Tổng vốn đầu tư giai đoạn I+II là 7,26 tỷ USD, thời gian xây dựng 2008-2009.

Tình hình triển khai: ngày 06/7/2008 đã tổ chức động thổ “Liên hợp thép và Cảng nước sâu Sơn Dương FORMOSA Hà Tĩnh”. Việc xây dựng Dự án Liên hợp kéo dài tới 8 năm. Hơn thế nữa trước khi vào hoạt động đã để xảy ra “Sự cố môi trường biển” mà nguyên nhân chính là do công nghệ sản xuất than cốc tại khu vực luyện gang Lò cao gây nên. Vì thế, đến tháng 6/2017 Lò cao số 1 (dung tích 4.350 m<sup>3</sup>) mới đi vào hoạt động. Với công suất của Dự án giai đoạn I là 7,5 triệu tấn thép/năm thì mỗi năm cần tới 12 triệu tấn quặng sắt và nguồn quặng sắt cấp cho Dự án 100% là nhập khẩu. Nhưng theo dự đoán của các chuyên gia ngành Thép nếu quặng sắt mỏ Thạch Khê được khai thác, thì chắc chắn FORMOSA sẽ xem xét sử dụng. Theo nguồn tin chính thức, hiện FORMOSA đang tìm kiếm thị trường quặng sắt manhetit của tỉnh Yên Bái (nguồn Bộ Công Thương, IPSI, VSA và Nhóm VNSTEEL và VSA) nhằm giảm áp lực nhập khẩu quặng sắt từ nước ngoài.

### **1.5. Dự án luyện thép lò điện và gang lò cao tại Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá**

Dự án luyện phôi thép bằng Lò điện hồ quang siêu công suất do Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn (gồm Công ty TNHH An Hưng Tường, Tổng Công ty Tài chính Dầu khí, Công ty Cổ phần LICOGI 16, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Thành Việt, Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà) chủ trì thực hiện tại Khu Công nghiệp Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá. Giai đoạn I công suất 750.000 tấn phôi thép/năm, sản xuất từ thép phế bằng Lò điện hồ quang siêu công suất, tổng vốn đầu tư là 1.475 tỷ đồng. Giai đoạn II công suất là 2,25 triệu tấn/năm sản phẩm cuối cùng là thép cuộn cán nóng và thép tấm, vốn đầu tư là 6.500 tỷ đồng. Thời gian xây dựng giai đoạn I từ 2008-2010 và giai đoạn II sau 2010.

Tình hình triển khai Dự án: i) Dự án được cấp phép đầu tư và khởi công ngày 6/3/2008. Dự án luyện phôi thép bằng Lò điện giai đoạn I dự kiến hoàn thành vào quý IV năm 2009 và năm 2010 sẽ thực hiện đầu tư giai đoạn II. Nhưng do nguồn lực chưa đủ (thiếu nguồn tài chính và thiếu nguồn nguyên liệu,...) nên Dự án dừng không triển khai; ii) Từ năm 2014-2015 Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn do Cty TNHH An Hưng Tường chủ trì đã lập Dự án thép với công suất 1 triệu tấn/năm, sản xuất gang theo công nghệ Lò cao từ quặng sắt laterit Tây Nguyên. Việc triển khai Dự án này đã gặp rủi ro lớn (do tác động khủng hoảng thừa thép của Trung Quốc). Đặc biệt là quặng sắt laterit Tây Nguyên chỉ mới nghiên cứu thí nghiệm và hiện tại Chính phủ đang giao cho VNSTEEL phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam triển khai "Đề án thăm dò khu vực có tiềm năng quặng sắt laterit Tây Nguyên" theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 10158/VPCP-KTN ngày 18/12/2014. Vì thế, trong giai đoạn hiện nay chưa có căn cứ khoa học và thực tế để đưa vào sử dụng quặng sắt laterit có hiệu quả cho Dự án này [3], [4].

### 1.6. Dự án Liên hợp thép tại Vân Phong tỉnh Khánh Hoà

Dự án Liên hợp thép tại Vân Phong tỉnh Khánh Hoà là Dự án Liên doanh giữa Tập đoàn Posco (Hàn Quốc) với Tập đoàn Công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam (Vinashin) tại Vân Phong tỉnh Khánh Hoà. Dự án giai đoạn I công suất 4 triệu tấn/năm sản xuất gang theo công nghệ Finex (đây là Công nghệ luyện kim phi cốc do Posco phát minh) từ nguồn quặng sắt nhập khẩu, sản phẩm là thép tấm và thép cuộn cán nóng (HRC). Tổng vốn đầu tư là 4 tỷ USD, thời gian xây dựng dự kiến từ 2008-2009. Sau khi ký Biên bản ghi nhớ (MOU) vào ngày 23/5/2007 để lập báo nghiên cứu khả thi Dự án, đến ngày 20/6/2008 Vinashin rút khỏi liên doanh vì lý do thiếu vốn nên Posco đã trình Chính phủ cho phép tự đầu tư 100% nguồn vốn của Hàn Quốc (nguồn: The Youth, 24 June 2008). Nhưng do nhiều yếu tố tác động (lý do chính là công nghệ luyện kim Finex chưa có tính khả thi) nên Posco không thực hiện Dự án.

## 2. "Bùng nổ" của các Dự án thép đã gây tác động bất lợi đến sự phát triển bền vững ngành thép Việt Nam

### 2.1. Do có quá nhiều Dự án thép nằm ngoài "Quy hoạch Thép" và nhiều Dự án liên hợp thép với công suất lớn dẫn tới cung vượt cầu rất lớn và gây nhiều bất lợi khác

Theo "Quy hoạch Thép" nêu trên, mục tiêu đến năm 2020 sản xuất 15÷18 triệu tấn thép (thép dẹt

8÷10 triệu tấn, thép dài 7÷8 triệu tấn) đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đến nay, tổng công suất các nhà máy thép của Việt Nam đã đạt gần 8 triệu tấn/năm, trong vòng 5 năm tới ngành Thép Việt Nam chỉ cần đầu tư các Dự án thép với tổng công suất tối đa 10 triệu tấn/năm hoặc chỉ cần đầu tư 2 Dự án Liên hợp thép với công suất mỗi Dự án khoảng 4÷5 triệu tấn/năm.

Nhưng thực tế việc triển khai các Dự án đầu tư đã không tuân theo "Quy hoạch Thép": i) Chỉ có 17 Dự án nằm trong danh mục "Quy hoạch Thép" được thực hiện; ii) Có 16 Dự án không nằm trong "Quy hoạch Thép", trong đó có 6 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, còn lại là có ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương; iii) Có 32 Dự án sản xuất thép (với tổng công suất thiết kế >60 triệu tấn/năm) của các doanh nghiệp, cá nhân trong nước và FDI được các địa phương cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nhưng các Dự án này chưa được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc ý kiến của Bộ Công Thương.

Đặc biệt chỉ trong năm 2007-2008 đã có tới 5 Dự án Liên hợp thép được cấp phép và có Doanh nghiệp thép của Việt Nam trong vòng 2 tháng ký với hai đối tác nước ngoài để xây dựng 2 Nhà máy liên hợp thép với công suất 5÷10 triệu tấn/năm. Đáng chú ý trên cùng một khu vực (thậm chí trên cùng khu công nghiệp của tỉnh) có nhiều dự án thép được cấp Giấy phép đầu tư [1]. Số liệu thống kê tại một số khu vực được nêu sau đây:

➤ Đến tháng 7/2008, trên cùng một khu đất giành cho "Luyện cán thép" thuộc Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh có 04 Dự án sản xuất gang và thép công suất lớn đã và sẽ được tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy phép đầu tư là: i) Dự án luyện gang công suất 500.000 tấn phôi/năm của Vạn Lợi (đã xây dựng năm 2009, nhưng đến nay dừng không hoạt động và hiện đang làm thủ tục bán thanh lý tài sản); ii) Dự án Liên hợp thép 4,5 triệu tấn/năm liên doanh giữa VNSTEEL và Tập đoàn thép TATA (nhưng đã phải dừng vì lý do như đã nêu ở mục 1.3); iii) Dự án sản xuất 2 triệu tấn phôi/năm của Công ty cổ phần sắt Thạch Khê-TIC đã lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) năm 2009, nhưng do TIC không đủ nguồn lực nên hiện đang tạm dừng chưa triển khai); iv) Dự án "Dự án Liên hợp thép" với công suất giai đoạn I là 7,5 triệu tấn/năm của FORMOSA (như đã nêu ở mục 1.4);

➤ Từ 2007-2014 tại Khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi dự kiến có 2 Dự án Liên hợp thép lớn với tổng công suất gần 10 triệu tấn/năm đó là: i) Dự án Liên hợp thép công suất 6 triệu tấn/năm do Tập đoàn Thép JEE của Nhật Bản đầu

tư 100 % vốn khoảng hơn 6 tỷ USD, nhưng trong quá trình làm thủ tục cấp phép đầu tư Tập đoàn JEE đã rút lui không thực hiện; ii) Dự án Liên hợp thép liên doanh giữa Tập đoàn Tycoon (Đài Loan) và Tập đoàn Jinan (trung Quốc) với công suất giai đoạn I là 3 triệu tấn/năm. Dự án này cũng không thực hiện, nên Tập đoàn Thép Hòa Phát (Việt Nam) đã xin Chính phủ cho phép tự đầu tư (như đã nêu ở mục 1.1).

Đánh giá về tác động “bùng nổ” các Dự án thép đến sự phát triển bền vững của ngành Thép Việt Nam, các chuyên gia cho rằng:

➢ Do quá nhiều Dự án nằm ngoài “Quy hoạch Thép” và nhiều Dự án triển khai trên cùng một địa điểm đã gây sự cạnh tranh không lành mạnh, chông chéo và dư thừa công suất, ẩn chứa nhiều rủi ro cho doanh nghiệp và tác động không tốt đến sự phát triển ngành Thép Việt Nam vì các lý do: i) Không cân đối đủ nguồn nguyên liệu (quặng sắt, than cốc, nguyên liệu trợ dung) cũng như không cân đối đủ năng lượng (điện, khí) cho ngành Thép; ii) Hạ tầng cơ sở (cảng biển, đường bộ, đường sắt,...) chưa đáp ứng; iii) Môi trường bị tác động (ô nhiễm do khí, bụi và nước thải trong sản xuất thép; ô nhiễm môi trường biển do FORMOSA gây ra từ khâu sản xuất than cốc cho luyện gang Lò cao) [6];

➢ Tính khả thi của nhiều dự án nêu trên không cao do: i) Thiếu nguồn lực (vốn và vạ nhân lực có kỹ thuật); ii) Khi lập FS các Chủ đầu tư không xem xét kỹ thực trạng và tính toán đến cơ sở nguồn nguyên liệu (quặng sắt, than cốc và các nguyên liệu trợ dung). Vì các Dự án Liên hợp thép có nhu cầu nguyên liệu rất lớn (về số lượng và chất lượng), do không tính toán đảm bảo được nguồn cung cấp trong nước hay nhập khẩu đã dẫn đến nguy cơ nhiều Nhà máy phải sản xuất cầm chừng hoặc đóng cửa do thiếu quặng sắt [5];

➢ Thị trường tiêu thụ thép của Việt Nam và các nước trong khu vực hạn chế, nếu các Dự án này được thực thi cùng một lúc dẫn đến cung vượt cầu rất lớn (gấp hơn 3 lần so với dự báo nhu cầu thép nêu trong “Quy hoạch Thép”), tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt dẫn đến sự phá sản của một số doanh nghiệp sản xuất thép hiện có của Việt Nam (do cung vượt cầu, nên hiện nay các nhà máy sản xuất thép ống và thép mạ màu chỉ sản xuất 50+60 % công suất dẫn tới hiệu quả đầu tư rất thấp);

➢ Các Dự án thép đã chiếm tổng diện tích đất rất lớn (có những Dự án Liên hợp thép chiếm từ 1.000 đến 3.000 ha), nếu tính đến diện tích cảng biển và các ngành công nghiệp hỗ trợ khác thì diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam ngày càng bị thu hẹp [1];

➢ Nhiều đối tác đầu tư không đủ năng lực (về vốn, về công nghệ và kinh nghiệm sản xuất thép,...)

dẫn đến nhiều dự án “treo” kéo dài thời gian và tăng vốn đầu tư ảnh hưởng đến phát triển kinh tế địa phương, phát triển bền vững ngành Thép Việt Nam và gây thiệt hại cho nền kinh tế Việt Nam [1], [6]. Theo báo cáo của Bộ Công Thương nhiều Dự án lớn triển khai chậm 2+5 năm, có Dự án không triển khai nên bị thu hồi Giấy phép đầu tư, tình trạng này đã và chắc chắn còn xảy ra với các Dự án thép mà Chủ đầu tư không đủ năng lực về tài chính, công nghệ và kinh nghiệm. Trong đó có thể nêu một số đối tác sau đây: i) Tập đoàn Tycoon chỉ có một số nhà máy nhỏ ở Đài Loan và Thái Lan, họ chỉ sản xuất thép cuộn mà không có sở hữu công nghệ sản xuất gang, thép và thép tấm lá; ii) Công ty Jinan của Trung Quốc (đối tác liên doanh với Tycoon) là một Công ty không có nhiều kinh nghiệm sản xuất thép dẹt, họ chỉ có 01 nhà máy cán nóng và cán nguội mới sản xuất từ năm 2006; iii) Công ty FRRO China dự kiến đầu tư dự án 10 triệu tấn thép cao cấp nhưng không có trong danh sách các nhà sản xuất thép của Trung Quốc; iv) Có 06 nhà đầu tư của Đài Loan tham gia Dự án thép của FORMOSA tại Hà Tĩnh. Về cơ bản các đối tác tham gia có đủ năng lực tài chính và thế mạnh là hoá dầu và sợi tổng hợp nhưng lại rất thiếu kinh nghiệm về sản xuất thép (trong đó Sunscocó một ít kinh nghiệm sản xuất thép tấm lá, nhưng năng lực tài chính rất hạn chế nên chỉ góp 5 % vốn vào Dự án thép FORMOSA. Chính vì sự thiếu kinh nghiệm sản xuất thép nên trong FS Dự án thép của FORMOSA bộc lộ rất nhiều thiếu sót, mặc dù đã được Hội đồng thẩm định yêu cầu chỉnh sửa nhưng kết quả triển khai vẫn để gây ra “Sự cố môi trường biển” năm 2016 tại Hà Tĩnh và 3 tỉnh miền Trung.

## **2.2. Việc lựa chọn công nghệ, thiết bị và tổng mức đầu tư các dự án không phù hợp với quy mô công suất dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp và gây ô nhiễm môi trường**

➢ Việc lựa chọn công nghệ và thiết bị đã bộc lộ các mặt hạn chế sau đây: i) Hầu hết các Dự án thép trong giai đoạn I đều chọn công nghệ và thiết bị của Trung Quốc. Công nghệ sản xuất gang bằng Lò cao dung tích <100 m<sup>3</sup> đã bị cấm đầu tư tại Trung Quốc (vì tiêu hao năng lượng và nguyên liệu cao, hiệu quả đầu tư thấp, gây ô nhiễm môi trường), vậy mà Việt Nam lại chấp nhận đầu tư các thiết bị và công nghệ này?; ii) Công nghệ luyện kim tiến tiến và thiết bị hiện đại chỉ được nêu rất sơ sài và mang định hướng cho giai đoạn II trong hầu hết các FS Dự án thép (có Dự án chọn công nghệ luyện gang Lò cao dung tích >4.000 m<sup>3</sup>/lò, nhưng FS không đồng bộ các thiết bị đi kèm,...);

➢ Việc tính toán tổng mức đầu tư của nhiều Dự án thép liên hợp không phù hợp với quy mô công

suất và thường cố tình làm giảm suất đầu tư để chứng tỏ dự án có hiệu quả rất cao. Chẳng hạn Tập đoàn Tycoons lập FS đầu tư Liên hợp thép công suất 5 triệu tấn/năm, sản phẩm cuối cùng là thép tấm, thép cuộn cán nóng và cán nguội (ở Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi) mà tổng vốn đầu tư chỉ có 1,05 tỷ USD. Việc tính tổng mức đầu tư Dự án của Tycoons không có cơ sở, thậm chí khi họ sử dụng thiết bị và công nghệ lạc hậu của Trung Quốc cũng không thể có tổng mức đầu tư thấp như vậy.

➤ Theo các chuyên gia kinh tế thế giới vốn đầu tư cho các Dự án Liên hợp thép (tuỳ thuộc vào công suất và chủng loại sản phẩm thép) thường rất lớn. Thế nhưng trong hầu hết FS Dự án Liên hợp thép, các chủ đầu tư không tính hết và đầy đủ các yếu tố liên quan đến quy mô công suất, công nghệ, thiết bị và bảo vệ môi trường. Một số Chủ đầu tư thiếu năng lực (về vốn và công nghệ) nên khả năng thực hiện và triển khai Dự án Liên hợp thép đã tiềm ẩn nhiều rủi ro và hiệu quả đầu tư thấp. Kết quả là ngành Thép Việt Nam sẽ gánh chịu nhiều hậu quả nặng nề do sử dụng công nghệ và thiết bị luyện kim lạc hậu, dẫn đến ô nhiễm và sự cố môi trường sẽ xảy ra.

### 3. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục “bùng nổ” các dự án thép tại Việt Nam

#### 3.1. Một số nguyên nhân chính dẫn đến sự “bùng nổ” các Dự án thép

➤ Giai đoạn vừa qua, Chính phủ đã phân cấp cho tỉnh được quyền thẩm định, cấp Giấy phép đầu tư đối với các Dự án thép. Quy định này tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cho các địa phương, song đã bộc lộ nhiều thiếu sót đã nêu trên. Các chuyên gia ngành Thép Việt Nam đã có nhiều ý kiến cho rằng, “Việc thẩm định và cấp Giấy phép đầu tư đối với Dự án liên hợp thép (quy mô lớn hàng tỷ USD) không thể phó mặc cho địa phương mà nhà nước phải có quy định chặt chẽ về việc thẩm định kỹ càng Dự án ngay từ bước chọn đối tác và các Cơ quan quản lý ngành và các chuyên gia liên quan phải có ý kiến phản biện, tham vấn để bảo đảm chọn đúng đối tác có tiềm năng (tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản lý) triển khai Dự án thép quy mô lớn” [1];

➤ Do hạn chế hiểu biết về công nghệ luyện cán thép, thiếu thông tin về đối tác đầu tư, đặc biệt do nôn nóng muốn sớm có Dự án đầu tư tại địa phương, nên nhiều tỉnh dễ dàng chấp nhận phê duyệt dự án. Bài học về thiếu thông tin, thiếu hiểu biết công nghệ luyện cán thép của tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Thanh Hóa trong việc lựa chọn nhà đầu tư (Công ty SUNSTEEL đầu tư dự án thép tại Thạch Khê tỉnh Hà Tĩnh và Công ty Eminance lập Dự án thép 30 tỷ USD tại Nghi Sơn Thanh Hoá) đã làm

mất thời gian, công sức và tiền bạc nhưng kết quả các dự án này phải bỏ không thực hiện;

➤ Thiếu sự quản lý nhà nước chặt chẽ (ở tầm vĩ mô) của các Bộ ngành liên quan (đặc biệt là Bộ Công Thương) theo “Quy hoạch thép” và thiếu các ý kiến kịp thời của Hiệp hội thép Việt Nam (VSA) đã dẫn tới việc cấp Giấy phép đầu tư Dự án thép một cách ồ ạt, vượt quá thẩm quyền tại nhiều tỉnh (theo báo cáo của Bộ Công Thương có 24 dự án);

➤ Việc tham gia giám sát công nghệ sản xuất và môi trường tại nhiều Dự án thép (nhất là Dự án thép 100% vốn nước ngoài) không thực hiện từ đầu và rất hạn chế nên đã để xảy ra “Sự cố môi trường biển” do FORMOSA gây ra năm 2016.

#### 3.2. Giải pháp khắc phục “bùng nổ” các dự án thép tại Việt Nam

Để khắc phục và chấm dứt “bùng nổ” các Dự án thép trong thời gian qua và bảo đảm phát triển bền vững ngành Thép Việt Nam giai đoạn 2017-2030 cần thực hiện những giải pháp sau đây:

➤ Không cấp Giấy phép đầu tư cho các Dự án thép không nằm trong “Quy hoạch Thép” mà Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt. Không nên xem xét cho đầu tư các Dự án quy mô nhỏ ở các địa phương do hiệu quả kinh tế thấp, chất lượng sản phẩm không cao, gây ô nhiễm môi trường. Vì hiện nay công suất sản xuất thép các loại (đặc biệt là thép xây dựng thông thường) đã dư thừa so với nhu cầu [1];

➤ Bộ Công Thương cần tiếp tục hoàn thiện, bổ sung và sửa đổi Thông tư số 03/2014/TT-BCT ngày 25/01/2014 Quy định về công nghệ và thiết bị sản xuất gang thép, trong đó quy định cụ thể và lộ trình thực hiện nhằm hạn chế việc đầu tư các Dự án thép quy mô nhỏ, công nghệ và thiết bị lạc hậu gây ô nhiễm môi trường. Tiêu chí lựa chọn các nhà đầu tư Dự án thép cần chú ý có sự tham gia của các nhà đầu tư Việt Nam (tham gia trên 30 % vốn đầu tư) và hạn chế đầu tư 100 % vốn nước ngoài;

➤ Giám sát chặt chẽ các Dự án thép đã được cấp phép, nếu không thực hiện theo tiến độ đã cam kết mà không có lý do chính đáng thì kiên quyết thu hồi Giấy phép đầu tư. Đối với dự án FDI các Bộ, ngành và địa phương cần thống nhất quan điểm đầu tư các Dự án thép như sau: i) Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện đối với các Dự án thép đã cấp giấy phép, nếu Chủ đầu tư nào chậm tiến độ và thay đổi chủ đầu tư (vì lý do thiếu vốn) thì phải thu hồi Giấy phép đầu tư; ii) rà soát kỹ những Dự án thép đang xây dựng hoặc sắp xây dựng về cơ sở nguyên liệu có đủ bảo đảm cho hoạt động lâu dài hay không? Nếu không đảm bảo thì cho đình chỉ sớm sẽ bớt thiệt hại kinh tế cho đất nước;

➢ Cần sửa đổi quy định về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư các Dự án thép quy mô lớn để khắc phục các nguyên nhân, tồn tại trên;

➢ Rà soát tổng thể quy hoạch sử dụng tài nguyên quặng sắt cho luyện kim, quản lý chặt chẽ khai thác quặng sắt tránh lãng phí tài nguyên, huỷ hoại môi trường. Do nguồn quặng sắt trong nước có hạn chế (về chất lượng và số lượng), vì thế giai đoạn 2017-2020 chỉ nên xem xét cấp Giấy phép đầu tư cho 1÷2 Dự án Liên hợp thép với tổng công suất 4÷5 triệu tấn/năm để sử dụng hiệu quả nguồn quặng sắt Việt Nam. Đồng thời cần tính đến việc chuẩn bị đủ cơ sở hạ tầng (cảng biển, thiết bị vận tải liên quan) để nhập khẩu quặng sắt chất lượng cao (từ Brazil, Úc, Ấn Độ,...) về trung hòa với quặng sắt Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu số lượng, chất lượng lâu dài cho các nhà máy luyện gang thép hiện có và các dự án sẽ đầu tư theo “Quy hoạch Thép” giai đoạn 2017-2030;

➢ Đề nghị sớm bổ sung, sửa đổi “Quy hoạch Thép” mà Chính phủ và Bộ Công Thương đã phê duyệt (theo Quyết định số 145/2007/QĐ-TTg ngày 04/9/2007, Quyết định số 694/2013/QĐ-BCT ngày 31/01/2013) cho phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn nguyên liệu, hạ tầng cơ sở, nhu cầu tiêu thụ và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam từ 2017-2035, nhằm tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp trong nước thực hiện đầu tư vào các Dự án thép quy mô lớn để xây dựng ngành Thép Việt Nam thực sự do người Việt Nam làm chủ [1], [2].

#### 4. Kết luận

Việc giao cho địa phương quyền cấp Giấy phép đầu tư đã được thực hiện, nhưng thiếu sự giám sát của các Bộ ngành liên quan theo “Quy hoạch Thép” đã dẫn tới sự “bùng nổ” các Dự án thép nêu trên. Không thể để tình trạng tình nào cũng có thể đầu tư ồ ạt các Dự án thép mà không quan tâm đến việc có đủ nguồn năng lượng, nguồn nguyên liệu, thị trường và hiệu quả của Dự án. Chỉ nên lựa chọn tập trung đầu tư Dự án thép tại những tỉnh hội tụ đủ nguồn lực, để có thể thực hiện tổng thể các giải pháp về công nghệ, xử lý ô nhiễm môi trường một cách đồng bộ, tránh xảy ra “Sự cố môi trường biển” gây hậu quả nặng nề cho người dân, tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững của ngành Thép Việt Nam.

Với thông tin về các Dự án thép có sử dụng nguồn quặng sắt, phân tích tác động của sự “bùng nổ” các Dự án thép đối với sự phát triển bền vững ngành thép Việt Nam, phân tích một số nguyên nhân chính, đề xuất một số giải pháp khắc phục “bùng nổ” các Dự án thép, sẽ là bài học cho các bộ ngành, cho các địa phương, cho các nhà quản lý và các doanh nghiệp Thép của Việt Nam và chúng ta có quyền hy vọng sẽ không có tái diễn sự “bùng

nổ” các Dự án thép và sẽ không để xảy ra sự cố môi trường do hoạt động sản xuất thép gây nên. □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công văn số 60/HHTVN ngày 13/09/2007 về “Ý kiến về các dự án sản xuất thép lớn FDI”, công văn số 06/HHTVN ngày 04/02/2009 về “Thực hiện Quy hoạch phát triển ngành Thép Việt Nam” và công văn số 85/HHTVN ngày 30/10/2016 về “Góp ý điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành Thép Việt Nam” của Hiệp Hội Thép Việt Nam; Báo cáo tổng hợp Quy hoạch phát triển ngành Thép Việt Nam giai đoạn 2007-2015, có xét đến năm 2025. Hà Nội. 2015.
2. Bản tin của Hiệp Hội Thép Việt Nam (VSA): Năm 2008, năm 2013; số 12/2016 và số 3/2017.
3. Nghiêm Gia, Nguyễn Quang Dũng, Bùi Văn Mưu và nnk: “Nghiên cứu thí nghiệm công nghệ luyện quặng sắt laterit Tây Nguyên và phối liệu với quặng sắt Thạch Khê để sản xuất gang tại lò cao của Cty CP gang thép Thái Nguyên”. Hà Nội. 2014.
4. Công văn số 11725/BCT-CNNg ngày 21/11/2014 của Bộ Công Thương, công văn số 5234/BTNMT-ĐCKS ngày 25/11/2014 của Bộ TNMT và công văn số 10158/VPCP-KTN ngày 18/12/2014 của VPCP về việc giao cho VNSTEEL thực hiện “Đề án thăm dò một số khu vực triển vọng lớn về quặng sắt laterit Tây Nguyên”.
5. Nghiêm Gia, Tạ Quang Thiều và nnk: “Chiến lược thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP giai đoạn 2015-2030”. Hà Nội. 2015.
6. Tuyển tập Báo cáo “Hội thảo khoa học ngành Luyện kim”, Hội KHKT Đức-Luyện kim Việt Nam. Hà Nội. Tháng 4/2017.
7. Tin tức trên VNEconomy ngày 17/4/2017: “Ba vấn đề làm “Siêu dự án thép Cà Ná” bị tạm dừng” và VNExpress Kinh doanh ngày 15/4/2017: “Thủ tướng yêu cầu tạm dừng Dự án thép Cà Ná”.

**Ngày nhận bài:** 25/07/2017

**Ngày gửi phản biện:** 19/8/2017

**Ngày nhận phản biện:** 22/11/2017

**Ngày chấp nhận đăng bài:** 10/12/2017

**Từ khóa:** “Bùng nổ”, Dự án Thép; Ngành Thép Việt Nam

#### SUMMARY

This article introduces some issues for the sustainable development of the steel industry from the perspective of rapid development of steel projects in Vietnam in the period 2007-2017.